

Số: 202/TB-MNĐC

Đức Chính, ngày 14 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về cơ sở vật chất

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So sánh với yêu cầu tối thiểu quy định
I	Diện tích toàn trường	7268	60,15m ² /trẻ em	Vượt
1	Diện trường trung tâm	4573	30,08 m ² /trẻ em	Vượt
2	Diện trường Trạo Hà	2695	30,28 m ² /trẻ em	Vượt
II	Khối hành chính quản trị		-	
1	- Phòng Hiệu trưởng	01	-	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	01	-	Đạt
3	- Văn phòng	01	-	Đạt
4	- Phòng dành cho nhân viên	01	-	Đạt
5	- Phòng bảo vệ	01	-	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	01	-	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	02	-	Đạt
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	10		Đạt
	Khu sinh hoạt chung	10	3m ² /trẻ em	Đạt
	Khu ngủ	10	3m ² /trẻ em	Đạt
	Khu vệ sinh	6	0.6m ² /trẻ em	Đạt
	Hiên chơi, đón trẻ em	6	1m ² /trẻ em	Đạt
	Kho nhóm, lớp	6		Đạt
	Phòng giáo viên	6		Đạt
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	1		Đạt
	Phòng giáo dục thể chất			



	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	0.6m ² /trẻ em	Đạt
	Phòng đa năng			
1.3	Sân chơi riêng	2		Đạt
1.4	Phòng tin học	2		Đạt
IV	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	2	0.6m ² /trẻ em	Đạt
2	Kho bếp	1		Đạt
V	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	1		Đạt
2	Phòng Y tế	1		Đạt
3	Nhà kho	0		
4	Sân vườn	2		Đạt
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	2		Đạt
5	Cổng, hàng rào	2		Đạt
VI	Hạ tầng kĩ thuật			
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	2		Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	2		Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (hộp bình chữa cháy)	15		Đạt
4	- Hệ thống cấp điện (ba pha)	2		Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc (máy tính)	17		Đạt
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	Số bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	2		Đạt
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	8	Bộ không đầy đủ	Chưa đạt
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	10 bộ/2 sân chơi (2 điểm trường)	Đạt
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)	
1	Bộ thiết bị thông minh	5	2/2 lớp MG 5 tuổi 3/3 Lớp MG 4 Tuổi	Đạt
2	Đồ dùng đồ chơi tự làm	20	10/nhóm(lớp)	Đạt

XI	Kết nối internet	2		Đạt
XII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	1		Đạt

Hiệu trưởng



TRƯỜNG
MẦM NON
ĐỨC CHINH

Trần Thị Hiến